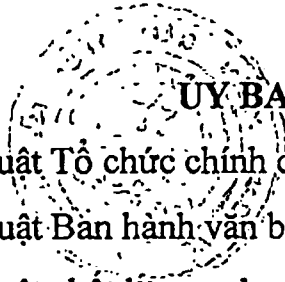


Số: **268** /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **22** tháng **01** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa
tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Tĩnh,
giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ - CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 28/SNN-PTNT ngày 05/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2019 - 2020 định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Công thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TTr các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- TTr HĐND cấp huyện;
- Trung tâm TT, CB - TH;
- Phó VP (theo dõi NL);
- Lưu: VT, NL₃.

Wetang

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



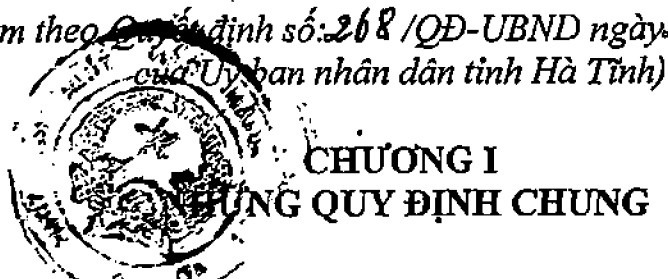
Dặng Ngọc Sơn

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2019

QUY CHẾ

**Quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia
Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Hà Tĩnh
giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến năm 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 268 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019



Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia và được đánh giá, xếp hạng công nhận là sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUẢN LÝ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 3. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phải lựa chọn tiêu chuẩn chất lượng tương ứng để áp dụng trong quá trình sản xuất.

2. Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng để sản xuất bao gồm: Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa áp dụng Quy chuẩn Việt Nam tương ứng thì bắt buộc các tổ chức, cá nhân phải công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa áp dụng Tiêu chuẩn Việt Nam phải đăng ký bản công bố hoặc tự công bố chất lượng sản phẩm trước khi đưa sản phẩm lưu thông ra thị trường.

Điều 4. Công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng

1. Đối với sản phẩm, hàng hóa cơ sở sản xuất tự công bố

a) Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Điều 4 Chương II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ.

b) Hồ sơ tự công bố thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Chương II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ.

c) Trình tự công bố thực hiện theo khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 và khoản 1 Điều 3 Chương III Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

2. Đối với sản phẩm, hàng hóa đăng ký bản công bố sản phẩm

a) Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Điều 6 Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ.

b) Hồ sơ đăng ký bản công bố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ.

c) Trình tự đăng ký bản công bố thực hiện theo Điều 8 Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ.

3. Đối với sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm chưa có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở thì tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa áp dụng tiêu chí chất lượng tương ứng theo quy định, cụ thể: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định tối hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”; Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (QCVN 8-1:2011/BYT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (QCVN 8-3:2012/BYT).

Điều 5. Công bố chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa khác

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lựa chọn Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở tương ứng để áp dụng, tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký bản công bố với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 6. Quản lý chất lượng nguyên liệu sản xuất

1. Nguyên liệu sản xuất phải đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn quy định.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm quản lý nguyên liệu sản xuất đầu vào bằng việc thiết lập hệ thống sổ sách theo dõi, truy xuất nguồn gốc nguyên liệu.

3. Áp dụng hệ thống sổ tay quản lý chất lượng để đảm bảo tính an toàn của thực phẩm được yêu cầu bởi tiêu chuẩn ISO 22000:2005.

4. Theo dõi, đánh giá chất lượng nguyên liệu sản xuất sản phẩm, hàng hóa.

5. Phân loại và sơ chế nguyên liệu sản xuất đảm bảo nguyên liệu chất lượng cao nhất.

Điều 7. Kiểm soát quá trình sản xuất

Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa thực hiện:

1. Kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Áp dụng và duy trì chính sách chất lượng mà cơ sở đã công bố.

3. Tăng cường tự kiểm soát, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm.

4. Vận hành chương trình giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Quy trình quản lý thiết bị sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định, nhằm đảm bảo tối đa chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

6. Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng thiết bị, chất lượng bao bì chứa đựng sản phẩm của cơ sở nhằm đảm bảo và duy trì chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7. Thường xuyên đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa nội bộ theo tiêu chuẩn đã áp dụng.

Điều 8. Lưu trữ, bảo quản sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ sở sản xuất phải có hệ thống kho bảo quản sản phẩm, hàng hóa, bảo quản nguyên liệu sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Trong quá trình bảo quản, cơ sở sản xuất phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, chất lượng cơ sở sản xuất đã công bố phải có biện pháp xử lý kịp thời, dừng lưu thông và thu hồi sản phẩm hàng hóa không đảm bảo chất lượng đã cung cấp ra thị trường.

Điều 9. Kiểm nghiệm mẫu và phân tích chỉ tiêu chất lượng sản phẩm

1. Sản phẩm, hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường phải được kiểm nghiệm và phân tích chỉ tiêu chất lượng đảm bảo phù hợp với chất lượng mà cơ sở đã tự công bố hoặc đăng ký bản công bố chất lượng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hết thời hạn có giá trị của kết quả phân tích theo quy định, tổ chức, cá nhân phải tiến hành phân tích lại chỉ tiêu chất lượng sản phẩm theo quy định hiện hành.

Điều 10. Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP được UBND tỉnh phân công, việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra phải chấp hành đúng theo quy định của Nhà nước về công tác kiểm tra.

2. Mỗi năm kiểm tra ít nhất một lần đối với sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân đã được công nhận sản phẩm OCOP nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Văn phòng Điều phối thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Là cơ quan thường trực, đầu mối xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong quá trình kiểm tra, xử lý đối với các đơn vị vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổ chức kiểm tra đối với sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân đã được công nhận sản phẩm OCOP. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng như công bố ban đầu đến mức phải xử lý theo quy định của pháp luật thì Văn phòng Điều phối thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Quyết định, giấy chứng nhận sản phẩm OCOP và quyền sử dụng nhãn hiệu Logo Chương trình OCOP Hà Tĩnh trên bao bì, nhãn mác sản phẩm, hàng hóa.

c) Định kỳ 6 tháng, một năm đánh giá công tác thực hiện của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa được công nhận sản phẩm OCOP; công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên lĩnh vực nông nghiệp;

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được giao;

c) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân áp dụng tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài và tiêu chuẩn quốc tế đối với từng giai đoạn của sản phẩm OCOP trên lĩnh vực nông nghiệp;

d) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lĩnh vực được giao.

3. Sở Y tế

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa và nguyên-liệu để sản-xuất sản phẩm, hàng hóa liên quan đến sức khỏe con người, nước uống, nước sinh hoạt, nước dùng trong sản xuất, chế biến sản phẩm, hàng hóa, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của con người.

b) Hướng dẫn áp dụng chỉ tiêu chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa không có Quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn cơ sở tương ứng thuộc điểm a khoản này, theo: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định tối hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”; Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (QCVN 8-1:2011/BYT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT); Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm (QCVN 8-3:2012/BYT);

c) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố chất lượng, hồ sơ đăng ký bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định phân công trách nhiệm Quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

d) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lĩnh vực được giao.

4. Sở Công thương

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm, hàng hóa như Bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo.

b) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP đảm bảo chất lượng;

c) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lĩnh vực được giao.

5. Sở Văn hóa thể thao và Du lịch

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các sản phẩm du lịch, văn hóa.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm du lịch, văn hóa tham gia sản phẩm OCOP triển khai thực hiện các nội dung theo tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo chất lượng.

c) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lĩnh vực được giao.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP thực hiện đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm, hàng hóa;

b) Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình OCOP hoàn thiện hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; ghi nhãn sản phẩm, hàng hóa đúng quy định;

c) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lĩnh vực được giao.

7. Trách nhiệm UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các đơn vị sản xuất sản phẩm, hàng hóa OCOP; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình

a) Đảm bảo điều kiện cần thiết: Nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở mình sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

b) Có quy trình kiểm tra phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở mình sản xuất.

c) Chấp hành việc kiểm tra của các cơ quan nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Phải công bố lại khi có thay đổi về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

